

Số: /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh quy mô, địa điểm và số lượng dự án,
công trình trong quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030
huyện Krông Bông**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 (Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của 37 Luật liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018);

Căn cứ Nghị quyết số 61/2022/QH15 của Quốc hội Tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021-2030;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 1183/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Krông Bông;

Theo đề nghị của Chủ tịch UBND huyện Krông Bông tại Tờ trình số 69/TTr-UBND ngày 19/5/2023 và Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 126/TTr-STNMT ngày 22/5/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh quy mô, địa điểm và số lượng dự án trong quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Krông Bông được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1183/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 như sau:

1. Đất giao thông:

- Điều chỉnh diện tích Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột từ 135 ha thành 170 ha, tăng 35 ha; điều chỉnh vị trí, ranh giới tuyến của Dự án.

Vị trí, ranh giới điều chỉnh theo Phụ lục 1 kèm theo Tờ trình số 69/TTr-UBND ngày 19/5/2023 của UBND huyện Krông Bông.

- Điều chỉnh đưa ra khỏi quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 đối với 09 dự án với tổng diện tích 35 ha, cụ thể: (1) Mở mới đường trung tâm xã tại xã Cư Kty, diện tích 1,20 ha; (2) Mở mới đường nội thôn 1 tại xã Cư Kty, diện tích 0,84 ha; (3) Mở mới đường nội thôn 4 tại xã Cư Kty, diện tích 0,33 ha; (4) Đường giao thông nội vùng buôn Cư Păm, xã Dang Kang, huyện Krông Bông tại xã Dang Kang, diện tích 7,70 ha; (5) Mở rộng đường thôn 2 đi thôn 5 tại xã Hòa Lễ, diện tích 3,00 ha; (6) Đường giao thông xã Hòa Lễ, huyện Krông Bông tại xã Hòa Lễ, diện tích 9,97 ha; (7) Cải tạo nâng cấp đường vào trung tâm và các trục thôn xã Hòa Tân tại xã Hòa Tân, diện tích 8,40 ha; (8) Đường liên thôn 3 đi thôn 4 tại xã Khuê Ngọc Điền, diện tích 2,60 ha; (9) Làm mới đường thôn 3 tại xã Yang Mao, diện tích 1,09 ha.

2. Đất bãi thải, xử lý chất thải:

- Bổ sung vào quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 đối với 07 vị trí bãi thải, xử lý chất thải với diện tích 21,6 ha, cụ thể: (1) Bãi đổ thải số 16 tại xã Cư Drăm, diện tích 4,34 ha; (2) Bãi đổ thải số 17 tại xã Cư Pui, diện tích 2,30 ha; (3) Bãi đổ thải số 21 tại xã Cư Pui, diện tích 2,93 ha; (4) Bãi đổ thải số 1 tại xã Cư Pui, diện tích 4,44 ha; (5) Bãi đổ thải số 2 tại xã Cư Pui, diện tích 2,34 ha; (6) Bãi đổ thải số 3 tại xã Cư Pui, diện tích 2,92 ha; (7) Bãi đổ thải số 4 tại xã Cư Pui, diện tích 2,34 ha.

Vị trí, ranh giới được xác định theo Phụ lục 2 kèm theo Tờ trình số 69/TTr-UBND ngày 19/5/2023 của UBND huyện Krông Bông.

- Điều chỉnh đưa ra khỏi quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 đối với 21 dự án với diện tích là 21,6 ha, cụ thể: (1) Bãi rác (Buôn Nao Huh) tại xã Cư Drăm, diện tích 1,50 ha; (2) Bãi chôn gia súc, gia cầm (Buôn Nao Huh) tại xã Cư Drăm, diện tích 0,20 ha; (3) Bãi chôn lấp gia súc, gia cầm tập trung (thôn Ea Riêng) tại xã Cư Kty, diện tích 0,50 ha; (4) Cơ sở xử lý chất thải rắn huyện Krông Bông tại xã Cư Kty, diện tích 6,00 ha; (5) Mở rộng bãi rác tập trung

(Buôn Blăk) tại xã Cư Pui, diện tích 0,25 ha; (6) Bãi rác tập trung (Thôn Ea Lang) tại xã Cư Pui, diện tích 0,47 ha; (7) Bãi xử lý rác thải tập trung (mở rộng) (Buôn Cư Ko Mông) tại xã Dang Kang, diện tích 0,80 ha; (8) Bãi chôn gia súc, gia cầm (mở rộng) (Buôn Cư Ko Mông) tại xã Dang Kang, diện tích 0,10 ha; (9) Bãi rác mới (Buôn Plum) tại xã Ea Trul, diện tích 0,40 ha; (10) Đầm chôn lấp tiêu hủy gia súc, gia cầm (Thôn 4) tại xã Hòa Lễ, diện tích 0,50 ha; (11) Quy hoạch bãi rác xã (Thôn 4) tại xã Hòa Lễ, diện tích 0,76 ha; (12) Quy hoạch mở rộng bãi rác tập trung (thôn 2) tại xã Hòa Phong, diện tích 0,30 ha; (13) Khu chôn lấp gia súc, gia cầm (thôn 1) tại xã Hòa Phong, diện tích 0,20 ha; (14) Mở rộng bãi xử lý chất thải sinh hoạt (thôn 3) tại xã Hòa Sơn, diện tích 0,30 ha; (15) Quy hoạch bãi thải (Thôn 6) tại xã Hòa Sơn, diện tích 6,36 ha; (16) Quy hoạch bãi rác tại xã Hòa Tân, diện tích 0,30 ha; (17) Bãi chôn lấp gia súc, gia cầm tại xã Hòa Tân, diện tích 0,60 ha; (18) Lò đốt rác và bãi rác (Thôn 1) tại xã Hòa Thành, diện tích 1,00 ha; (19) Quy hoạch khu xử lý rác thải (Thôn 2) tại xã Khuê Ngọc Điền, diện tích 0,30 ha; (20) Bãi chôn lấp gia súc, gia cầm (Thôn 6) tại xã Khuê Ngọc Điền, diện tích 0,60 ha; (21) Mở rộng bãi rác tại xã Yang Mao, diện tích 0,20 ha.

Vị trí, ranh giới được xác định theo Phụ lục 3 kèm theo Tờ trình số 69/TTr-UBND ngày 19/5/2023 của UBND huyện Krông Bông.

3. Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm:

- Bổ sung vào quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Krông Bông đối với 02 vị trí mỏ vật liệu xây dựng với diện tích 8,65 ha, cụ thể: (1) Mỏ đất san lấp tại xã Cư Pui, diện tích 5,80 ha; (2) Mỏ đất san lấp tại Buôn Tong Rang B, xã Cư Drăm tại xã Cư Drăm, diện tích 2,85 ha.

Vị trí, ranh giới được xác định theo Phụ lục 2 kèm theo Tờ trình số 69/TTr-UBND ngày 19/5/2023 của UBND huyện Krông Bông.

- Điều chỉnh đưa ra khỏi quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Krông Bông đối với 03 vị trí mỏ với diện tích 8,65 ha, cụ thể: (1) Mỏ đất san lấp đồi Bình Trung (Thôn 7) tại xã Cư Kty, diện tích 3,22 ha; (2) Đất làm vật san lấp buôn 1 tại xã Dang Kang, diện tích 3,00 ha; (3) Đất vật liệu san lấp (thôn 7) tại xã Hòa Sơn, diện tích 2,43 ha (trong tổng số diện tích 3,00 ha).

Vị trí, ranh giới được xác định điều chỉnh theo Phụ lục 3 kèm theo Tờ trình số 69/TTr-UBND ngày 19/5/2023 của UBND huyện Krông Bông.

Điều 2. Các nội dung khác không thay đổi và thực hiện theo Quyết định số 1183/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 của UBND tỉnh.

Điều 3. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này:

1. Giao UBND huyện Krông Bông có trách nhiệm:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về ranh giới, vị trí, diện tích đề nghị điều chỉnh quy mô, địa điểm và số lượng dự án, công trình nêu trên không làm thay đổi về chỉ tiêu sử dụng đất theo loại đất và khu vực sử dụng đất theo chức năng trong quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Krông Bông đã được phê duyệt; đảm bảo thống nhất, đồng bộ, phù hợp với các quy hoạch ngành, lĩnh vực có liên quan;

- Cập nhật vị trí, ranh giới, diện tích vào Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Krông Bông; tổ chức công bố công khai nội dung điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Krông Bông theo quy định tại Điều 48 Luật Đất đai được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 6 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch; việc tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phải thống nhất, chặt chẽ đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn huyện;

- Tổ chức lập, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất hàng năm huyện Krông Bông theo quy định của pháp luật; thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy định pháp luật và theo các chỉ tiêu sử dụng đất được phê duyệt trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Krông Bông.

2. Giao Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Công nghệ và Công thông tin điện tử tỉnh) đăng tải Quyết định này lên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Đắk Lắk.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Krông Bông và thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh (để biết);
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Trung tâm CN và Công TTĐT tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, NNMT (TLC-07b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Văn Cảnh